

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 02 - 2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Ích.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Văn Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H – Sinh năm 2003.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn H1 – Sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai chị Trần Thị Ngọc H tại những buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn H1 vào tháng 9/2022 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống thì đã xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp trong hôn nhân dẫn đến cãi chửi nhau. Đến tháng 6/2023 thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã P, huyện N, tỉnh Nam Định để ở, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó. Trong thời gian chị và con về nhà bố mẹ đẻ ở anh H1 không quan tâm gì đến chị và con. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H1 không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H1.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H xác định giữa chị và anh H1 có một con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 29/11/2022. Hiện cháu K đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn H1 vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh H1 đến Tòa án để làm việc giải quyết vụ án nhưng anh H1 không hợp tác và không cho gia đình nhận thay. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng với chính quyền xã N đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Về quan hệ hôn nhân xử ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Văn H1;

Về con chung: xử giao con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 29/11/2022 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Văn H1 đều cư trú tại huyện N. Nay chị Trần Thị Ngọc H xin ly hôn anh Phạm Văn H1 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn H1 vắng mặt Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng với chính quyền xã N đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Văn H1 được UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào tháng 9 năm 2022, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ly thân nhau sau 09 tháng chung sống (tháng 6/2023), trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã triệu tập anh H1 đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H1 không hợp tác. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng với chính quyền xã N đã tiến hành niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị H và anh H1.

Xét việc xin ly hôn của chị H thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị H xin ly hôn anh H1 nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc H xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 29/11/2022. Kể từ khi vợ chồng ly thân và hiện cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực

tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh H1 không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

[3.1] Xét việc xin nhận trực tiếp nuôi con chung của chị H thấy: Kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến khi mở phiên toà cháu K đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được chấp nhận .

[3.2] Xét việc chị H không yêu cầu anh H1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng thấy chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Ngọc H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Phạm Văn H1.

2- Về con chung: Xử giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày 29/11/2022 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001076 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

***Nơi nhận:***

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Lạc.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**Trần Trọng Ích**